

Số: **1317** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **30** tháng 11 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 Ban hành quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 về việc bổ sung giá đất;

Theo đề nghị của UBND các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Tây, Minh Long và Trà Bồng; kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 454/TB-HĐTĐGD ngày 17/11/2023; Thông báo số 159/TB-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6460/TTr-STNMT ngày 21/11/2023 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất thực hiện trong năm 2023 để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch sử dụng đất được duyệt (Chi tiết theo 06 Phụ lục đính kèm).

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Tây, Minh Long và Trà Bồng chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Tây, Minh Long và Trà Bồng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.KTN, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTH Tien557.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Võ Phiên

**Phụ lục số 01**

**Phương án hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trường mẫu giáo xã Bình An tại xã Bình An, huyện Bình Sơn**

(Kèm theo Quyết định số ~~4317~~ **1317** QĐ-UBND ngày **30** /11/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 244/TTr-UBND ngày 08/11/2023 của UBND huyện Bình Sơn;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 454/TB-HĐTĐGD ngày 17/11/2023;

- Tờ trình số 6460/TTr-STNMT ngày 21/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
<b>I</b>	<b>Đối với đất nông nghiệp:</b>	
1	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 2	<b>1,0</b>



**Phụ lục số 02**

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường  
khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình xử lý các điểm đen,  
điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Mộ Đức  
(đoạn qua xã Đức Nhuận)**

(Kèm theo Quyết định số **1317** QĐ-UBND ngày **30** /11/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện Mộ Đức;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 454/TB-HĐTĐGD ngày 17/11/2023;

- Tờ trình số 6460/TTr-STNMT ngày 21/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

<b>STT</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)</b>
<b>I</b>	<b>Đất ở tại nông thôn:</b>	
1	Đất ở thuộc vị trí 1, khu vực 1	<b>1,00</b>

**Phụ lục số 03**

**Phương án hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Điểm định canh, định cư tập trung thôn Tang Tông, xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây**

*(Kèm theo Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh)*

\* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 2279/UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện Sơn Tây;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 454/TB-HĐTĐGD ngày 17/11/2023;
- Tờ trình số 6460/TTr-STNMT ngày 21/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
<b>I</b>	<b>Đối với đất nông nghiệp:</b>	
1	Đất trồng cây hàng năm khác thuộc vị trí 2	<b>1,0</b>
2	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 2	<b>1,0</b>

**Phụ lục số 04**

**Phương án hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Kế hoạch sạt lở Trung tâm huyện (đợt 1) tại xã Sơn Mưa, huyện Sơn Tây**

(Kèm theo Quyết định số **1317** /QĐ-UBND ngày **30** /**11**/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 2278/UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện Sơn Tây;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 454/TB-HĐTĐGD ngày 17/11/2023;
- Tờ trình số 6460/TTr-STNMT ngày 21/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
<b>I</b>	<b>Đối với đất nông nghiệp:</b>	
1	Đất trồng lúa thuộc vị trí 1	<b>1,0</b>
2	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	<b>1,0</b>

Phụ lục số 05

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Xây dựng điểm tập trung sinh hoạt cộng đồng, không gian văn hoá Hre (giai đoạn 1), tại thôn Thượng Đố, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi**  
(Kèm theo Quyết định số ~~1317~~ **1317**/QĐ-UBND ngày **30**/11/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện Minh Long;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 454/TB-HĐTĐGD ngày 17/11/2023;
- Tờ trình số 6460/TTr-STNMT ngày 21/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
<b>I</b>	<b>Đối với đất nông nghiệp:</b>	
1	Đất trồng cây hàng năm thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>
2	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	<b>1,00</b>
<b>II</b>	<b>Đối với đất ở tại nông thôn:</b>	
1	Đất ở thuộc vị trí 3, khu vực 2	<b>1,00</b>



**Phụ lục số 06**

**Phương án hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tuyến đường từ Cây Chò đi Trà Nham giai đoạn 2 tại xã Trà Tân, huyện Trà Bông**

(Kèm theo Quyết định số ~~1317~~ /QĐ-UBND ngày **30**/11/2023 của UBND tỉnh)

\* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 08/11/2023 của UBND huyện Trà Bông;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 454/TB-HĐTĐGD ngày 17/11/2023;

- Tờ trình số 6460/TTr-STNMT ngày 21/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

<b>STT</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)</b>
<b>I</b>	<b>Đối với đất nông nghiệp:</b>	
1	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 3	<b>1,0</b>
2	Đất rừng sản xuất thuộc vị trí 3	<b>1,0</b>

1000